

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xác định số lượng chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026;

Căn cứ Quyết định số 5750/QĐ-HVYDCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2026 họp ngày 04 tháng 5 năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Ban hành Thông tin Tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 của Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam (Có Thông tin kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Đào tạo đại học, Quản lý chất lượng, Tài chính kế toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đăng website Học viện;
- Lưu: VT, ĐTDH.

GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Quốc Huy

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo: Chính quy)

(Kèm theo Quyết định số 1629/QĐ-HVYDCT ngày 07 tháng 5 năm 2026
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: HYD
3. Địa chỉ các trụ sở: Số 2- Trần Phú- Đại Mỗ- Hà Nội
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://vutm.edu.vn>
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 096.820.4466
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; Thông tin tuyển sinh:
<https://vutm.edu.vn/vi/tuyen-sinh-dai-hoc.nl.html>
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo
<https://vutm.edu.vn/vi/dao-tao.nl.html>
<https://vutm.edu.vn/vi/tuyen-sinh.nl.html>
<https://vutm.edu.vn/vi/cong-khai.nl.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1.1. Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

1.1.1. Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

1.1.2. Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Người dự tuyển quy định tại mục 1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

1.2.1. Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam được công bố theo kế hoạch tuyển sinh;

1.2.2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, khi nhận được đề xuất của Thí sinh, Giám đốc Học viện căn cứ ý kiến của Hội đồng tuyển sinh để xem xét, quyết định thực hiện các công việc cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

1.2.3. Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển đúng thời hạn theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

Học viện xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để xét tuyển.

2.1. Sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để xét tuyển (Phương thức 100):

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm cộng, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định hiện hành và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm trúng tuyển xét theo từng ngành (Danh sách thí sinh trúng tuyển được xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu).

- Trong xét tuyển đợt 1: Đối với mỗi ngành, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đối tượng đương theo từng tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký (trừ trường hợp các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách trúng tuyển được quy định riêng)

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học khối ngành sức khỏe theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện sẽ công bố mức điểm đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trang thông tin điện tử <https://vutm.edu.vn> trước 17h00 ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2.2. Xét tuyển thẳng (Phương thức 301): Thí sinh xem ở mục 7.1.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp.

Căn cứ kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học khối ngành sức khỏe theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện sẽ công bố Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trang thông tin điện tử <https://vutn.edu.vn> trước 17h00 ngày 10 tháng 7 năm 2026.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Địa chỉ đào tạo Số 2- Trần Phú- Đại Mỗ- Hà Nội

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
1.	7720101	Y khoa	7720101	350	301, 100	B00, B03, A02, D08, X14	
2.	7720115	Y học cổ truyền	7720115	600	301,100	B00, B03, A02, D08, D35, X14	
3.	7720201	Dược học	7720201	400	301,100	A00, B00, D07, C02, X10	

Tổ hợp xét tuyển:

B00: Toán- Sinh học- Hóa học.

D08: Toán -Sinh học- Tiếng Anh.

A02: Toán- Sinh học- Vật lý.

X14: Toán- Sinh học- Tin học.

B03: Toán- Sinh học- Ngữ văn.

A00: Toán- Hóa học- Vật lý.

D07: Toán- Hóa học- Tiếng Anh.

X10: Toán- Hóa học- Tin học.

C02: Toán- Hóa học- Ngữ văn.

D35: Toán -Sinh học- Tiếng Trung.

Phương thức xét tuyển:

301: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo

100: Xét tuyển bằng kết quả kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026

Học viện dành 10% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành cho phương thức xét tuyển thẳng (mã phương thức: 301). Nếu số lượng thí sinh trúng tuyển phương thức xét tuyển thẳng mỗi ngành không đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại sẽ chuyển cho phương thức khác của ngành đó.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

5.1.1. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách trúng tuyển thì Học viện ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

5.1.2. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ những năm trước: Học viện chỉ sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để xét tuyển (trừ các trường hợp xét tiếp nhận từ các trường dự bị đại học)

5.2. Điểm cộng: Bao gồm Điểm cộng khuyến khích và điểm thưởng gọi chung là điểm cộng. Học viện có 2 loại điểm cộng. Tổng điểm cộng tối đa của 1 thí sinh không quá 03 điểm và được cộng vào tổng điểm 3 bài thi/môn thi trước khi cộng điều ưu tiên đối tượng, khu vực để xét tuyển.

5.2.1. Loại điểm cộng thứ nhất (điểm cộng khuyến khích): Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, chứng chỉ quốc tế hợp lệ, có giá trị sử dụng ít nhất đến thời điểm thí sinh nộp chứng chỉ trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> (sau đây gọi tắt là Hệ thống), đạt mức tối thiểu theo bảng dưới đây:

a) Danh sách chứng chỉ được điểm cộng khuyến khích

Mã Ngành	Tên ngành	Tên môn Ngoại ngữ/ Tên loại chứng chỉ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
7720101	Y khoa	Tiếng Anh	TOEFL IBT 46	EST (Educational Testing Service)
7720201	Dược học			
7720115	Y học cổ truyền		IELTS điểm	5.5
7720115	Y học cổ truyền	Tiếng Trung	HSK 4	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc. Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia Tổng bộ Viện Khổng tử; Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài
7720101	Y khoa	SAT		Tổ chức giáo dục Hoa Kỳ

7720201	Dược học		1100 điểm	College Board
7720115	Y học cổ truyền			

b) Mức điểm cộng khuyến khích

Chứng chỉ \ Điểm cộng	0.75	1.0	1.25	1,5
TOEFL IBT	46-78	79-93	94-101	≥ 102
IELTS 5.5	5.5-6.0	6.5	7.0	≥ 7.5
HSK	Cấp 4 (≥ 180)	Cấp 5 (180-240)	Cấp 5 (241-300)	Cấp 6 (≥ 180)
SAT	1100-1190	1200-1290	1300-1390	≥ 1400

c) Thời gian và hình thức nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, chứng chỉ quốc tế.

Học viện lấy kết quả và minh chứng trên Hệ thống. Thí sinh phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, chứng chỉ quốc tế trên Hệ thống theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các điểm tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo. Học viện không tổ chức thu chứng chỉ riêng trước khi xét tuyển. Khi thí sinh trúng tuyển và nhập học, Học viện sẽ thu bản sao công chứng của chứng chỉ.

Lưu ý: Nếu có nhiều chứng chỉ, thí sinh chỉ được cộng một loại điểm khuyến khích ứng với chứng chỉ có mức điểm cộng cao nhất.

5.2.2. Điểm cộng ưu tiên xét tuyển (Điểm thưởng): Xem ở mục 7.2.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo: Học viện xét tuyển sinh theo ngành đào tạo (Điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển theo ngành đào tạo)

5.4. Các thông tin khác:

Tất cả các thí sinh (bao gồm cả thí sinh trúng tuyển thẳng) phải thực hiện đăng kí xét tuyển trực tuyến, đưa tất cả nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục Đào tạo trực tiếp tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> hoặc gián tiếp qua Cổng dịch vụ công quốc gia theo Kế hoạch tuyển sinh tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Tổng điểm ưu tiên và điểm cộng của thí sinh có điểm xét tuyển từ 22,5 trở lên được xác định theo công thức chung được quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 06/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo điểm trúng tuyển không vượt quá 30 điểm.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian và hình thức đăng ký xét tuyển:

Thí sinh phải đăng ký dự thi, tham dự các môn thi của tổ hợp xét tuyển tại Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 trong thời gian quy định. Đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển đại học (không giới hạn số lần) trên hệ thống nghiệp vụ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 02 tháng 7 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 14 tháng 7 năm 2026 (Theo quy định, hướng dẫn của bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo tại các điểm thu nhận hồ sơ đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026).

6.2. Thời gian, hình thức nhận hồ sơ xác nhận nhập học:

- Thời gian, hình thức nhận hồ sơ xác nhận nhập học: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện sẽ có thông báo đăng cùng Quyết định và danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử www.vutm.edu.vn trước 17h 00 ngày 13 tháng 8 năm 2026.

- Thí sinh trúng tuyển đợt 1 phải xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn quy định (trước 17h00 ngày 21 tháng 8 năm 2026). Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có);

- Thí sinh tham khảo thêm trong Kế hoạch số 1751/KH- HVYDCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc Ban hành Kế hoạch tuyển sinh đại học năm 2026 đăng tải tại <https://vutm.edu.vn/vi/tuyen-sinh-dai-hoc.nl.html>.

7. Chính sách ưu tiên

7.1: Xét tuyển thẳng

7.1.1. Đối tượng, danh mục hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng:

7.1.1.1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sỹ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học phổ thông;

7.1.1.2. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Sinh học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, tốt nghiệp trung học phổ thông được xét tuyển thẳng vào ngành đào tạo Y học cổ truyền hoặc Y khoa. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Hóa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, tốt nghiệp trung học phổ thông được xét tuyển thẳng vào ngành đào tạo Dược học. Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng gồm: Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phục lục IV Công văn số: 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc hướng dẫn tuyển

sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và bản sao công chứng Giấy chứng nhận đạt giải Học sinh giỏi

7.1.1.3. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, Giám đốc và Hội đồng khoa học và Đào tạo của Học viện sẽ xem xét cụ thể kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đạt giải để xét tuyển thẳng theo đúng ngành hoặc ngành gần của môn mà thí sinh đã đạt giải. Đồng thời, nếu thí sinh tham dự kì thi và xét tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có: Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 và tổng điểm 3 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển vào ngành tương ứng (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ Văn và 1 môn thi khác đạt từ 20,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,5 trở lên theo thang điểm 10. Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng. Hồ sơ đăng kí xét tuyển thẳng gồm: Phiếu đăng kí xét tuyển thẳng ((Phục lục IV Công văn số: 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), báo cáo tóm tắt Đề tài được giải Khoa học kỹ thuật và Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đạt giải Khoa học kỹ thuật.

7.1.1.4. Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo do Giám đốc quy định xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ. Hồ sơ đăng kí xét tuyển thẳng gồm: Phiếu đăng kí xét tuyển thẳng (Phục lục V Công văn số: 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do Học viện quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

7.1.2. Đối tượng xét tuyển thẳng diện tiếp nhận học sinh tốt nghiệp dự bị đại học :

Áp dụng ngưỡng đảm bảo đầu vào năm 2026 đối với thí sinh được xét chuyển từ học sinh dự bị đại học phải đạt ít nhất 01 trong số 04 tiêu chí như sau:

TT	Tiêu chí	Y khoa	Dược học	YHCT
1	Học lực lớp 12	Giỏi		
2	Điểm xét tốt nghiệp THPT	8,0		
3	Tổng điểm các môn theo tổ hợp xét tuyển của Kỳ thi TN THPT năm 2025 (đã bao gồm điểm ưu tiên)	20,5	19,0	19,0
4	Điểm trung bình cộng các môn bồi dưỡng DBĐH theo tổ hợp xét tuyển	8,0	8,0	8,0

Trong trường hợp số thí sinh đăng kí từ các trường dự bị đại học nhiều hơn chỉ tiêu, Học viện sẽ xét theo tổng điểm các môn thi theo tổ hợp xét tuyển của kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025 từ cao xuống thấp. Hồ sơ của các trường Dự bị gửi về Học viện trước ngày 20 tháng 6 năm 2026 tính theo dấu bưu điện nơi gửi gồm Công văn của Trường và bản sao công chứng các giấy tờ sau: Học bạ cấp THPT, Bản kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Bằng tốt nghiệp THPT của thí sinh.

7.2. Đối tượng, danh mục hồ sơ đăng kí ưu tiên xét tuyển: (Áp dụng cho các thí sinh không đạt điều kiện xét tuyển thẳng hay không dùng điều kiện xét tuyển thẳng).

- Thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Ngữ Văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung), sẽ được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển của tổ hợp xét tuyển có môn đó, thời gian đạt giải không quá 3 năm tính theo năm đến năm xét tuyển, cụ thể như sau:

+ Đạt giải Nhất: cộng 3,0 điểm.

+ Đạt giải Nhì: cộng 2,0 điểm.

+ Đạt giải Ba: cộng 1,0 điểm.

+ Đạt giải Khuyến khích: cộng 0,5 điểm.

- Hồ sơ đăng kí ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng kí xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (Phục lục IV Công văn số: 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đạt giải Học sinh giỏi.

7.3. Thời gian nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển thẳng, hồ sơ đăng kí ưu tiên xét tuyển, xác nhận nhập học diện trúng tuyển thẳng.

- Thí sinh nộp Hồ sơ xét tuyển thẳng, hồ sơ đăng kí ưu tiên xét tuyển bằng chuyển phát nhanh về Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam (Số 2, Trần Phú, phường Đại Mỗ, TP.Hà Nội) trước 17h00 ngày 20 tháng 6 năm 2026 (tính theo dấu bưu điện nơi gửi). Với các đối tượng xét tuyển thẳng chưa quy định mẫu đơn đăng kí thì hồ sơ đăng kí xét tuyển thẳng gồm Đơn đăng kí xét tuyển thẳng ghi rõ thông tin cá nhân và nguyện vọng cùng minh chứng diện xét tuyển thẳng.

- Học viện thông báo kết quả xét tuyển thẳng, kết quả ưu tiên xét tuyển, hướng dẫn đăng kí nguyện vọng trên Cổng thông tuyển sinh, xác nhận nhập học diện trúng tuyển thẳng trên website Học viện www.vutm.edu.vn trước 17h00 ngày 30 tháng 6 năm 2026. Thí sinh trúng tuyển diện xét tuyển thẳng phải đăng kí nguyện vọng trên Hệ thống trước 17h00 ngày 14 tháng 7 năm 2026, xác nhận nhập học trên Hệ thống trước 17 giờ 00 ngày 21 tháng 8 năm 2026

7.4. Ưu tiên đối tượng, khu vực: Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo. Thí sinh đăng kí trên Hệ thống và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin. Danh mục minh chứng để được hưởng ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo Phục lục VIII Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển: Lệ phí xét tuyển trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo nộp theo quy định chung. Thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến từ ngày 15 tháng 7 năm 2026 đến 17h00 ngày 21 tháng 7 năm 2026

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Học viện giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo đúng quy định.

10. Các nội dung khác

10.1. Học phí

Từ năm học 2026-2027, Học viện thực hiện thu học phí theo lộ trình quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Dự kiến như sau:

- Ngành Y khoa áp dụng mức thu học phí là: 5.800.000 đồng/sinh viên/tháng (58.000.000 đồng/sinh viên/năm học).

- Ngành Y học cổ truyền áp dụng mức thu học phí là: 5.600.000 đồng/tháng (56.000.000 đồng/sinh viên/năm học)

- Ngành Dược học áp dụng mức thu học phí là: 5.600.000 đồng/sinh viên/tháng (56.000.000 đồng/sinh viên/năm học)

Lộ trình điều chỉnh học phí hàng năm theo quy định chung và theo quyết định loại hình tự chủ tài chính của cấp có thẩm quyền đối với Học viện.

10.2. Học bổng và các chế độ chính sách hỗ trợ sinh viên

- Hàng năm, Học viện trích 8% nguồn thu từ học phí để thực hiện chính sách học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) cho sinh viên có thành tích trong học tập và rèn luyện theo đúng quy định của pháp luật. HBKKHT được phân loại và mức học bổng: Khá (bằng mức trần học phí của ngành học), Giỏi (bằng 110% mức khá), Xuất sắc (bằng 120% mức khá). Năm học 2024-2025, Học viện đã cấp cho 649 sinh viên đạt HBKKHT với số tiền là 11.631.391.000 đồng. Dự kiến năm học 2025-2026, tổng số kinh phí cấp HBKKHT khoảng 13,4 tỷ đồng.

- Ngoài chính sách học bổng khuyến khích học tập, Học viện xây dựng Quỹ hỗ trợ sinh viên từ nguồn tài chính của Học viện và các nguồn tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để trao học bổng cho các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đạt kết quả tốt trong học tập, rèn luyện.

- Các chế độ chính sách khác: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội cho các sinh viên thuộc diện gia đình chính sách được thực hiện đầy đủ theo các quy định hiện hành của Bộ GD & ĐT vào mỗi học kỳ học tập của sinh viên. Năm học 2024-2025, Học viện đã xét và chi trả chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội cho 609 lượt sinh viên với tổng kinh phí là 5,64 tỷ đồng. Dự kiến năm học 2025-2026, tổng số kinh phí chi trả cho các chế độ này khoảng 6,5 tỷ đồng.

Đối với sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn được tạo điều kiện hỗ trợ thủ tục vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương thông qua hộ gia đình (mức vay tối đa theo quy định của Chính phủ).

10.3. Kiểm tra hồ sơ và điều kiện trúng tuyển:

Khi thí sinh đến nhập học và trong quá trình sinh viên theo học, Học viện sẽ tổ chức kiểm tra hồ sơ, đặc biệt là các giấy tờ để được hưởng chế độ ưu tiên, điểm cộng của thí sinh. Các sai sót (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của những thông tin đăng ký trên

Hệ thống. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Năm 2024

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét
1.	100	Y khoa	7720101	Y khoa	100	205	241	25,05/30
2.	301	Y khoa	7720101	Y khoa	301	20	2	
3	409	Y khoa	7720101	Y khoa	409	25	5	23,57
4	500	Y khoa	7720101	Y khoa	500	18	9	
5.	100	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	100	410	484	21,85/30
6.	301	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	301	40	0	
7	409	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	409	50	0	21,50
8	500	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	500	35	1	
9	100	Dược học	7720201	Dược học	100	164	207	23.09
10	301	Dược học	7720201	Dược học	301	16	0	
11	409	Dược học	7720201	Dược học	409	20	1	22,7
12	500	Dược học	7720201	Dược học	500	10	0	

Năm 2025

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình,	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét
----	--------------	-------------------	----------------------	-----------------------	-------------------	----------	-------------	---------------------------------

		ngành xét tuyển			sinh			
1.	100	Y khoa	7720101	Y khoa	100	225	204	24,25/30
2.	301	Y khoa	7720101	Y khoa	301	25	0	
3.	500	Y khoa	7720101	Y khoa	500	17	7	
4.	100	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	100	450	516	21,00/30
5.	301	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	301	50	0	
6.	500	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	500	28	2	
7.	100	Dược học	7720201	Dược học	100	270	282	21,35/30
8.	301	Dược học	7720201	Dược học	301	30	1	
9.	500	Dược học	7720201	Dược học	500	1	1	

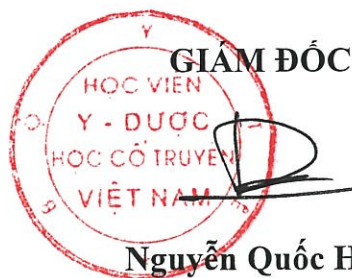
Cán bộ tuyển sinh

Ths. Nguyễn Thị Hà



ĐT: 0989928899

Đ/c Email: nguyenhahyd@gmail.com



Nguyễn Quốc Huy

